

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 182/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 08 - 2017

(Về việc xin ly hôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2017/TLST-HN ngày 17 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân & gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2017/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Thành, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thuý L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khóm 6, Phường 1, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn và bị đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Anh T trình bày, anh và chị L kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống khoảng 02 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã nhau, không thể hàn gắn được và xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện đã ly thân nhau, nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị L.

Ý kiến của chị L: Chị L thừa nhận về điều kiện kết hôn đúng như anh T trình bày. Chị L xác vợ chồng không có hạnh phúc, có mâu thuẫn xảy ra, bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nhau, không thể hàn gắn được và đã sống ly thân nhau. Do đó, chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Anh T và chị L xác định không có.

Về tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng có tài sản chung do cha mẹ cho gồm: 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24kara cha mẹ của anh cho chị L khi gia đình của anh đến gia đình của chị L để làm quen với nhau (tháng 8/2016); 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24kara, 01 tấm lắc 02 chỉ vàng 24kara ngày đám hỏi (tháng 10/2016); ngày cưới 08/3/2017 01 đôi bông tai, 01 cặp nhẫn cưới mỗi

người 01 chiếc trọng lượng 01 chỉ 03 phân vàng 18kara. Hiện số tài sản trên do chị L quản lý, khi ly hôn anh T không yêu cầu chia giao cho chị L được hưởng.

Ý kiến của chị L: Chị L thừa nhận tài sản anh T nêu là đúng (có 06 chỉ vàng 24kara và 01 chỉ 03 phân vàng 18kara) khi ly hôn chị nhận hưởng, không đặt ra yêu cầu chia.

Về nợ chung: Anh T và chị L xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T đối với chị Lê Thị Thuỳ L thuộc lĩnh vực về hôn nhân và gia đình; chị L là bị đơn, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú khóm 6, phường 1, Tp.Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc xin ly hôn được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nhận định về nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Anh T và chị L có đăng ký kết hôn vào năm 2017, được Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận. Quá trình chung sống vợ chồng, anh T, chị L đều xác định vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau không thể hàn gắn được, hiện cả hai đã ly thân nhau và xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nên anh T yêu cầu được ly hôn và chị L đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của anh T, chị L là có xảy ra, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã ly thân nhau, nên chấp nhận cho anh T, chị L được ly hôn nhau.

Về con chung: Anh T và chị L xác định không có.

Về tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng có tài sản do cha mẹ cho gồm: 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24kara; 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24kara; 01 tấm lắc 02 chỉ vàng 24kara; 01 đôi bông tai và 01 cặp nhẫn cưới mỗi người 01 chiếc trọng lượng 01 chỉ 03 phân vàng 18kara. Hiện số tài sản trên do chị L quản lý, khi ly hôn anh T giao cho chị L được hưởng và chị L đồng ý. Không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh T và chị L xác định không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T đối với chị Lê Thị Thuỳ L.

Về con chung: Anh T và chị L xác định không có.

Về tài sản chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh T và chị L xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Minh T nộp 300.000đ. Vào ngày 17 tháng 7 năm 2017 anh T đã dự nộp 600.000đ tại biên lai số 0003410 được hoàn lại 300.000đ khi án có hiệu lực.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Diệp Chí Nguyên

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự TPCM;
- UBND phường 1, TPCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.